

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ; Chương trình hành động số 55-CTr/TU ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ (Nghị quyết số 111/NQ-CP), Chương trình hành động số 55-CTr/TU ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Chương trình hành động số 55-CTr/TU, Nghị quyết số 29-NQ/TW), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp được xác định trong Nghị quyết số 111/NQ-CP của Chính phủ; Chương trình hành động số 55-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để thống nhất về nhận thức và hành động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

#### 2. Yêu cầu

- Trong quá trình triển khai thực hiện phải bám sát quan điểm, mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ và giải pháp Nghị quyết số 29-NQ/TW, Nghị quyết số 111/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 55-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, có trọng tâm, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả gắn với việc triển khai thực hiện các nghị quyết chuyên đề, chương trình, kế hoạch của Tỉnh

ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ngành, địa phương, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ, thiết thực và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, tình hình thực tế tại địa phương, cơ quan, đơn vị; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kịp thời khắc phục khó khăn, vướng mắc, đảm bảo việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ đạt hiệu quả, chất lượng và đúng tiến độ Kế hoạch đề ra.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

a) Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 13-KH/TW ngày 28 tháng 11 năm 2022 thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ mười sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Kế hoạch số 13-KH/TW), Nghị quyết số 111/NQ-CP, Chương trình hành động số 55-CTr/TU đến các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân. Chủ động tham mưu, thực hiện cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh và từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước, dịch vụ công, các dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm để thực hiện.

- Tham mưu, thực hiện công tác thể chế hóa các nghị quyết, kết luận của Đảng, các quy định của pháp luật có liên quan đến công nghiệp hóa, hiện đại hóa để triển khai thực hiện có hiệu quả trên địa bàn tỉnh; phân công, phân cấp trong quản lý nhà nước về phát triển công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ trên địa bàn tỉnh, bảo đảm nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc, một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; nâng cao năng lực dự báo, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, gắn trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền các nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch

số 13-KH/TW, Nghị quyết số 111/NQ-CP và Chương trình hành động số 55-CTr/TU nhằm tạo sự thống nhất trong nhận thức, đồng thuận, quyết tâm cao ở tất cả các cấp, các ngành và Nhân dân.

## **2. Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa**

### a) Các sở, ban, ngành, địa phương

- Theo chức năng, nhiệm vụ được giao tiếp tục rà soát, cụ thể hoá chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời tham mưu UBND tỉnh hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh để thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển của tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, lành mạnh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác thẩm định, lựa chọn dự án, cấp phép đầu tư; phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án theo đúng kế hoạch và các quy định của pháp luật hiện hành.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 7 tháng 12 năm 2023.

- Tiếp tục triển khai rà soát các quy định của pháp luật, kiến nghị các Bộ, ngành Trung ương để sửa đổi, bổ sung những bất cập liên quan đến môi trường đầu tư, thủ tục đầu tư, thành lập doanh nghiệp, cơ chế đấu thầu nhằm xóa bỏ rào cản để thu hút, khuyến khích tư nhân tham gia đầu tư, đẩy nhanh tiến độ các công trình năng lượng, phát huy có hiệu quả mô hình hợp tác công tư vào đầu tư cơ sở hạ tầng,...

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh: Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Trung ương, của Tỉnh đã ban hành về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp; kịp thời rà soát, sửa đổi, ban hành bổ sung các cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhất là chính sách hỗ trợ tập trung, tích tụ ruộng đất, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, hỗ trợ chuyển đổi số, phát triển kinh tế hợp tác, trang trại, phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề nông thôn; hỗ trợ xây dựng nông thôn

mới; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là khâu chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị.

### **3. Xây dựng nền công nghiệp vững mạnh, tự lực, tự cường; nâng cao năng lực ngành xây dựng**

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh:

- Thực hiện các chủ trương của Đảng về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia. Cơ cấu lại ngành công nghiệp của tỉnh theo hướng nâng cao giá trị gắn với bảo vệ môi trường, có khả năng liên kết nội vùng, liên vùng theo tinh thần Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 27-KH/TU ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Phát triển các ngành công nghiệp gắn với tiềm năng, lợi thế của tỉnh, quy hoạch phát triển vùng nguyên liệu tập trung đáp ứng nhu cầu công nghiệp chế biến (*nhất là các sản phẩm chế biến từ nguyên liệu nông, lâm sản*). Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Thành lập và thu hút, hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư các dự án phù hợp với chiến lược, quy hoạch, định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong đó, tập trung thu hút đầu tư để phát triển các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế phát triển như: Năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản và khai thác, chế biến khoáng sản.

c) Ban Quản lý Khu kinh tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh thành lập và thu hút, hỗ trợ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; tiếp tục kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp có năng lực, tiềm lực về tài chính, công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường vào sản xuất, kinh doanh trong khu công nghiệp Mường So phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

d) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham

mưu UBND tỉnh thực hiện công tác phát triển ngành sản xuất vật liệu xây dựng của tỉnh đáp ứng nhu cầu nội tỉnh, tiến tới dừng các hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng không hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, gây ô nhiễm môi trường. Ưu tiên phát triển vật liệu xanh, vật liệu mới thân thiện với môi trường.

**4. Đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo**

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh:

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 12 tháng 4 năm 2023 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW. Tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, đáp ứng nhu cầu thị trường, mở rộng liên kết sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ cao và đổi mới quan hệ sản xuất, kinh doanh để nâng cao chuỗi giá trị, gắn kết phát triển nông nghiệp với hoạt động du lịch, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng tăng nhanh tỷ trọng giá trị sản phẩm và lao động các ngành công nghiệp và dịch vụ; tham mưu phát triển bền vững vùng nguyên liệu nông, lâm sản và dược liệu phục vụ công nghiệp chế biến.

- Tăng cường các giải pháp nhằm đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, ứng dụng rộng rãi những thành tựu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nhằm tăng năng suất lao động, hiệu quả sử dụng đất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí sản xuất, tăng sức cạnh tranh của nông sản hàng hóa và sản phẩm ngành nghề nông thôn.

- Tiếp tục khôi phục, phát triển các nghề, làng nghề truyền thống; tổ chức sản xuất theo hướng hình thành doanh nghiệp, hợp tác xã để tập trung thu hút nguồn vốn, lao động, đầu tư trang thiết bị, công nghệ mới, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường; khuyến khích, tạo điều kiện du nhập các nghề tiểu thủ công nghiệp mới gắn với bố trí, phân công lại lao động tại địa bàn nông thôn.

b) Sở Công Thương, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, các đơn vị, địa phương theo chức năng quản lý thực hiện thúc đẩy dịch vụ hóa các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, cơ cấu lại các ngành dịch vụ dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, công nghệ số, phát triển dịch vụ công nghệ cao, các loại dịch vụ mới của nền kinh tế số. Tập trung phát triển mạnh một số ngành dịch vụ có lợi thế của tỉnh và có hàm lượng tri thức như du lịch (*trong đó*

*đẩy mạnh hoạt động du lịch cộng đồng), y tế và chăm sóc sức khỏe,...*

## **5. Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá**

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh:

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Chương trình hành động số 40-CTr/TU ngày 28 tháng 12 năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Hỗ trợ, hướng dẫn các sở, ngành, đơn vị, địa phương đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo hướng ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như: Chế biến nông, lâm sản, dược liệu, nông nghiệp công nghệ cao.

- Hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ và ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất và tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu chất thải, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển xanh, bền vững.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện đào tạo, nâng cao trình độ lao động nông thôn, gia tăng số lượng lao động kỹ thuật có tay nghề. Trong đó, tập trung:

- Thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh phù hợp với Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp quốc gia và Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2023. rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung các ngành, nghề trọng điểm, trong đó ưu tiên các ngành nghề kỹ thuật, công nghệ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động đào tạo, đào tạo bổ sung kiến thức, kỹ năng về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

## **6. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hoá nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước**

a) Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở

Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị và địa phương có liên quan theo chức năng quản lý tham mưu xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, ưu tiên phát triển một số công trình hạ tầng trọng điểm của tỉnh về giao thông, thích nghi với biến đổi khí hậu, năng lượng, hạ tầng số, các công trình hạ tầng xã hội về y tế, giáo dục. Tăng cường xã hội hóa, huy động tối đa nguồn lực trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, thương mại dịch vụ, hệ thống lưới điện phân phối và truyền tải, hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu thực hiện công tác phát triển đô thị bền vững theo hướng đô thị xanh, thông minh, thích nghi với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và dịch bệnh, có tính kết nối và gắn kết chặt chẽ với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

#### c) Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh phát triển hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông, nhất là hạ tầng kết nối số đảm bảo an toàn và đồng bộ, từng bước hình thành đô thị thông minh đáp ứng nhu cầu phát triển trong Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tạo điều kiện cho doanh nghiệp, người dân dễ dàng, thuận lợi, bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội phát triển nội dung công nghệ số.

- Tiếp tục thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các chỉ tiêu tại Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

### **7. Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá**

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh:

- Cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước, phát triển doanh nghiệp tư nhân, thu hút FDI. Từng bước nghiên cứu thu hút dự án đầu tư có công nghệ cao, bảo đảm tiêu chuẩn về môi trường gắn với yêu cầu chuyển giao tri thức, công nghệ và quản trị, đồng thời nâng cao tỷ lệ nội địa hóa.

- Định hướng phát triển một số doanh nghiệp tư nhân trong tỉnh có quy mô lớn, hoạt động hiệu quả, có năng lực cạnh tranh trong nước, đóng vai trò quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh với nòng cốt là các hợp tác xã, ưu tiên phát triển các tổ chức kinh tế tập thể gắn với phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

- Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong giải ngân vốn đầu tư công, gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và chính quyền các cấp, các ngành trong quản lý, sử dụng nguồn vốn đầu tư công. Đa dạng hóa các hình thức huy động và sử dụng nguồn lực; thúc đẩy xã hội hóa, thu hút mạnh mẽ nguồn lực đầu tư cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

### **8. Đổi mới chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhanh, bền vững**

Các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan theo chức năng quản lý tham mưu, thực hiện hiệu quả chính sách đặt hàng sản xuất và chính sách mua sắm công để thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao năng lực tự chủ về công nghệ và sản xuất của tỉnh. Thực hiện đầy đủ các chính sách ưu đãi về tài chính, tín dụng để thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

### **9. Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường trong nước**

a) Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh và các đơn vị có liên quan theo chức năng quản lý chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu thực hiện:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả: Kế hoạch số 4852/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Lai Châu thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 22-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 866/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1626/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2023 phê duyệt quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; số 1585/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2023 phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý quy hoạch, thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng, tiêu thụ khoáng sản và chống thất thu ngân sách từ hoạt động khoáng sản. Tập trung phát triển các sản phẩm có hàm lượng khoa học công nghệ, giá trị gia tăng cao từ nguồn khoáng sản có tiềm năng của tỉnh.

- Khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả; quản lý chặt chẽ và toàn diện



việc sử dụng tài nguyên nước, quặng và chất thải chứa kim loại màu, nguyên tố đất hiếm; xây dựng lộ trình cụ thể trong việc khai thác, chế biến quặng đất hiếm và một số loại khoáng sản có giá trị cao có lợi thế cạnh tranh của tỉnh.

- Nâng cao chất lượng dự báo, chủ động ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu; khuyến khích các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng các biện pháp sản xuất sạch hơn, tiết kiệm nguyên liệu, năng lượng; kiên quyết xử lý các cơ sở không đảm bảo các điều kiện về môi trường; giảm tối đa, tiến tới không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần theo lộ trình chung trên toàn quốc.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Công Thương theo chức năng quản lý chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch về xúc tiến đầu tư, thương mại, thương mại điện tử, thực hiện các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, UKVFTA) nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm, mở rộng thị trường, tận dụng và phát huy hiệu quả các cơ hội để phát triển sản xuất, kinh doanh.

c) Sở Ngoại vụ tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 05-ĐA/TU ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Tỉnh ủy về ban hành Đề án mở rộng đối ngoại, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường thực hiện các hoạt động ngoại giao kinh tế để thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tận dụng, khai thác hiệu quả mạng lưới hội nhập quốc tế để xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

**10. Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh, trí tuệ con người Việt Nam, xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; đội ngũ trí thức và doanh nhân xung kích, đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo đảm tốt an sinh xã hội**

a) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc trong tỉnh gắn với phát triển du lịch, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân.

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương tham mưu UBND tỉnh:

- Triển khai các chương trình đào tạo đảm bảo tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia và yêu cầu của thị trường lao động; thực hiện giáo dục toàn diện cho người học, nhằm phát triển lực lượng công nhân cả về số lượng, chất lượng, có bản lĩnh chính trị, chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong tình hình mới.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đưa người lao động trong tỉnh đi làm việc ở nước ngoài. Thực hiện tốt hệ thống an sinh xã hội, nhất là chăm sóc sức khỏe và bảo hiểm y tế, quan tâm trợ giúp cho các nhóm đối tượng yếu thế. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo đa chiều, bền vững, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ cơ bản; khuyến khích và có chính sách phát triển đa dạng các mô hình sản xuất và dịch vụ có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo; hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất kinh doanh phù hợp với người nghèo.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW, Kế hoạch số 13-KH/TW, Nghị quyết số 111/NQ-CP, Chương trình hành động số 55-CTr/TU và các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Kế hoạch này chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của sở, ban, ngành, địa phương mình; kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những vấn đề phát sinh, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao; định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này về UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) theo quy định.

2. Giao Sở Công Thương theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Công Thương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình về kết quả thực hiện Kế hoạch này khi có yêu cầu.

3. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

#### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Công Thương (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: V, C, CB;
- Lưu: VT, Kt1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Giàng A Tính**

## PHỤ LỤC

**NHIỆM VỤ CHỦ YẾU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 111/NQ-CP NGÀY 22 THÁNG 7 NĂM 2024 CỦA CHÍNH PHỦ; CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG SỐ 55-CTr/TU NGÀY 28 THÁNG 8 NĂM 2024 CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29-NQ/TW NGÀY 17 THÁNG 11 NĂM 2022 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG KHÓA XIII VỀ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Lai Châu)

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Đổi mới tư duy, nhận thức và hành động quyết liệt, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa</b>			
1	Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, gắn với thực hiện 06 nhiệm vụ trọng tâm, 03 nhiệm vụ đột phá được đề ra trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020-2025.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
2	Thực hiện nhiệm vụ an ninh, quốc phòng, góp phần tạo môi trường an ninh, an toàn phục vụ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
<b>II</b>	<b>Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa</b>			
1	Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2021-2050
2	Tiếp tục rà soát, cụ thể hóa các chính sách ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo để thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Hoàn thiện các tiêu chí về đầu tư để lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với chiến lược, quy hoạch, định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
4	Phát triển nhà ở xã hội, nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp, khu kinh tế.	Sở Xây dựng	Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh	Hàng năm
<b>III</b>	<b>Xây dựng nền công nghiệp vững mạnh, tự lực, tự cường; nâng cao năng lực ngành xây dựng</b>			
1	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.	Sở Công Thương	Các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
2	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/02/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của HĐND tỉnh quy định chính sách về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021-2025; các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, khuyến nông.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố.	Năm 2021-2050
3	Khuyến khích, hỗ trợ phát triển ngành công nghiệp chế biến nông - lâm nghiệp và thủy sản theo hướng sử dụng công nghệ, thiết bị tiên tiến, hiện đại; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm
4	Tiếp tục triển khai Quyết định số 192/QĐ-TTg ngày 13/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam đến năm 2025”.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Đến năm 2025

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
5	Rà soát, phát triển công nghiệp năng lượng tái tạo.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm
6	Khuyến khích, ưu tiên, hỗ trợ phát triển các cơ sở sản xuất, sửa chữa các loại máy móc, thiết bị phục vụ ngành nông nghiệp; các dự án chế biến thức ăn chăn nuôi; các dự án phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu điện tử, vật liệu mới có sử dụng nguyên liệu đầu vào là các nguyên tố đất hiếm riêng rẽ.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm
7	Thành lập và thu hút, hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp, đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh vào hoạt động trong cụm công nghiệp.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Năm 2021-2050
8	Thành lập và thu hút, đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; kêu gọi, thu hút các doanh nghiệp, đơn vị, cơ sở sản xuất, kinh doanh vào hoạt động trong khu công nghiệp.	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh	Năm 2021-2050
9	Thực hiện chính sách phát triển sản xuất các sản phẩm vật liệu xây dựng không nung, sản phẩm vật liệu xây dựng từ nguyên liệu, chất thải, phế thải.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm
10	Thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; ưu tiên phát triển một số lĩnh vực như: Phần mềm, nội dung số, phần cứng, điện tử - viễn thông ở trình độ tiên tiến của thế giới.	Sở Thông tin và Truyền Thông	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Đến năm 2025
<b>IV</b>	<b>Đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo</b>			

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Rà soát, ban hành danh mục dự án kêu gọi đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm
2	Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại trong lĩnh vực công nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm
3	Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, trong đó ưu tiên nguồn lực công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Năm 2024
4	Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư phát triển công nghiệp từ Chương trình khuyến công quốc gia, khuyến công địa phương giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm
5	Tiếp tục tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng, đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn để đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, ưu tiên nguồn vốn tín dụng cho các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Lai Châu	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm
6	Đẩy mạnh công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực công nghiệp, bảo đảm môi trường sản xuất kinh doanh lành mạnh.	Cục Quản lý thị trường	Các thành viên Ban Chỉ đạo 389 của tỉnh	Hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>V</b>	<b>Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá</b>			
1	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 104-KH/TU ngày 08/8/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 673/KH-UBND ngày 03/4/2020 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố.	Hàng năm
2	Đẩy mạnh hoạt động tư vấn, hỗ trợ thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm
3	Tập huấn, nâng cao năng lực công nghệ, quản trị; kiến thức về các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm
4	Thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Lai Châu.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố liên quan; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm
<b>VI</b>	<b>Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hoá nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước</b>			
1	Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực công nghiệp, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa,	Sở Lao động - Thương binh	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện,	Hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	yêu cầu trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.	và Xã hội	thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	
2	Thực hiện xã hội hoá công tác đào tạo nghề; hỗ trợ doanh nghiệp tự đào tạo nghề phục vụ nhu cầu sản xuất, kinh doanh và quản trị doanh nghiệp, hợp tác xã.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm
3	Đào tạo và liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo có uy tín trong việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng tay nghề, tập huấn tạo nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp và nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển ngành công nghiệp.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm
4	Triển khai thực hiện Kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo cho lao động nông thôn giai đoạn 2021-2025.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Năm 2021-2025
5	Phát triển hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin truyền thông trong phát triển công nghiệp, nhất là hạ tầng kết nối số đảm bảo an toàn, đồng bộ đáp ứng nhu cầu phát triển trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố.	Hàng năm
6	Huy động tối đa nguồn lực trong đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng thương mại như chợ, trung tâm thương mại, siêu thị,... đáp ứng nhu cầu trao đổi, mua bán của nhân dân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.	Hàng năm
<b>VII</b>	<b>Phát triển các thành phần kinh tế nhằm thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá</b>			
1	Tiếp tục tập trung nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực: Chế biến nông lâm sản, dược liệu, nông nghiệp công nghệ cao.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố.	Hàng năm



STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Tiếp tục hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong chuyên giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 23/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố.	Hàng năm
3	Hỗ trợ các doanh nghiệp: Tham dự Giải thưởng chất lượng quốc gia; thực hiện chứng nhận sản phẩm, hàng hóa phù hợp tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật; chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng; xây dựng, áp dụng hoặc chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa theo Kế hoạch số 806/KH-UBND ngày 16/5/2019 của UBND tỉnh thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố.	Hàng năm
4	Tuyên truyền, hướng dẫn, quản lý việc áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc gắn với mã số mã vạch cho sản phẩm hàng hóa.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố.	Hàng năm
<b>VIII</b>	<b>Đổi mới chính sách tài chính, tín dụng thúc đẩy công nghiệp hoá, hiện đại hoá nhanh, bền vững</b>			
1	Nâng cao hiệu quả, tăng cường công tác quản lý vốn đầu tư công.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, chủ đầu tư có liên quan	Trung hạn và hàng năm
2	Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, chính sách tín dụng ưu đãi theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam góp phần thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp ưu tiên, công nghiệp mũi nhọn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Lai Châu	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	Hàng năm
<b>IX</b>	<b>Quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu; tăng cường hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả đi đôi với bảo vệ và phát triển thị trường trong nước</b>			
1	Hoàn thành công tác điều tra cơ bản địa chất, lập bản đồ địa chất và	Sở Tài nguyên	Các sở, ban, ngành liên	Năm 2024

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	khoáng sản tỉ lệ 1/50.000 đối với phần diện tích tự nhiên của tỉnh chưa được điều tra, đánh giá.	và Môi trường	quan, UBND các huyện, thành phố.	
2	Thực hiện phương án thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Cấp phép thăm dò, phê duyệt trữ lượng khoáng sản cho các điểm mỏ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố.	Hàng năm
3	Nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoáng sản của các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố theo phân cấp quản lý, phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố.	Hàng năm
4	Quản lý, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; lựa chọn nhà đầu tư có năng lực về tài chính, công nghệ tiên tiến trong thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản phù hợp với quy mô, đặc điểm từng mỏ, loại khoáng sản để thu hồi tối đa khoáng sản, bảo vệ môi trường. Tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện xử lý ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố.	Hàng năm
5	Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp, nhất là đất trồng lúa, đất rừng tự nhiên sang các mục đích khác. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất, kinh doanh trong các khu, cụm công nghiệp có hành vi vi phạm các quy định về đất đai.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố.	Hàng năm
6	Thực hiện lồng ghép các yêu cầu thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường trong quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển công nghiệp.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố.	Hàng năm
7	Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2021-2050

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
8	Xây dựng và triển khai chiến lược bảo vệ môi trường tỉnh Lai Châu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2023-2050
9	Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, thương mại điện tử, phát triển thị trường các sản phẩm công nghiệp.	Sở Công Thương; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
10	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế, các Hiệp định thương mại tự do (FTA). Chủ động nắm bắt thông tin về chính sách xuất nhập khẩu, tiêu chuẩn chất lượng, nhu cầu nhập khẩu hàng hóa,... của thị trường các nước nói chung, nhất là thị trường Trung Quốc để phổ biến, thông tin đến các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn nắm được và xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh gắn với thị trường tiêu thụ.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
<b>X</b>	<b>Phát huy giá trị văn hóa, bản lĩnh, trí tuệ con người Việt Nam, xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh; đội ngũ trí thức và doanh nhân xung kích, đi đầu trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo đảm tốt an sinh xã hội</b>			
1	Gìn giữ, phát huy bản sắc văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc dựa trên hệ giá trị gia đình Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế; tiếp tục phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả các ngành công nghiệp văn hoá và dịch vụ văn hoá gắn với phát triển du lịch; nâng cao mức hưởng thụ văn hoá trong xã hội.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
2	Tăng cường tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phục vụ công nhân; nâng cao chất lượng xây dựng đời sống văn hóa ở các khu, cụm công nghiệp.	Liên đoàn lao động tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Hàng năm

STT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức Công đoàn cơ sở để nâng cao hiệu quả hoạt động của Công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp.	Liên đoàn lao động tỉnh	UBND các huyện, thành phố	Hàng năm
4	Tăng cường công tác triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố	Năm 2021 - 2025
5	Triển khai đầy đủ, đồng bộ chính sách, pháp luật; thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách an sinh xã hội đối với người dân, nhất là các nhóm yếu thế; từng bước nâng mức trợ giúp cho đối tượng, đảm bảo các đối tượng có mức sống tối thiểu về thu nhập và tiếp cận ở mức tối thiểu các dịch vụ xã hội cơ bản.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố	Năm 2021-2025
6	Tập trung vận động, kết nối nguồn lực giúp người nghèo phát triển sản xuất và tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, các hội, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố	Năm 2021-2025